

Số: **738** /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **14** tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành:
Phân đoạn: Km44+803-Km49+070 thuộc dự án: Cải tạo nâng cấp Tỉnh lộ
675 (đoạn Km40+500 – Km53+090), huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 (đoạn Km40+500 – Km53+090), huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum;

Xét Tờ trình số 52/TTr-SGTVT ngày 12/6/2018 của Sở Giao thông vận tải và đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1810/TTr-STC ngày 06/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành, thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 675 (đoạn Km40+500 – Km53+090), huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, với các nội dung sau:

1. Hạng mục công trình: Xây dựng đoạn Km44+803-Km49+070.
2. Mã số dự án: 7544542.
3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.
4. Chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Địa điểm xây dựng: Xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy.

6. Thời gian khởi công - hoàn thành: Từ 03/2017 đến 12/2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Giá trị phê duyệt hạng mục quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Dự toán hạng mục công trình	Giá trị phê duyệt quyết toán HMCT
Chi phí xây dựng	35.574.616.000	13.219.809.000	13.219.807.000
Chi phí QLDA	592.373.000	297.580.000	297.580.000
Chi phí tư vấn ĐTXD	1.825.632.000	281.000.000	281.000.000
Chi phí khác	3.706.658.000	719.800.000	719.800.000
Dự phòng	9.421.868.000	0	0
Tổng cộng	51.121.147.000	14.518.190.000	14.518.187.000

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng.

Nguồn vốn	Kế hoạch vốn được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1/ Kế hoạch vốn ngân sách tỉnh đã bố trí:	28.900.000.000	14.482.597.000	35.590.000
- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (XDCBTT).			
- Năm 2017	14.000.000.000	13.821.133.000	0
- Năm 2018	14.900.000.000	661.464.000	35.590.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao cho đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
- Tài sản cố định	14.518.187.000	-	-	-

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Chủ đầu tư (Sở Giao thông vận tải tỉnh) chịu trách nhiệm:

- Về số lượng, khối lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng và các quy định khác có liên quan.

- Quản lý, sử dụng vốn và hạch toán kế toán theo đúng các chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Báo cáo tình hình tài sản với cơ quan chức năng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Bàn giao tài sản cho đơn vị, bộ phận liên quan quản lý, sử dụng theo quy định.

- Lưu trữ hồ sơ dự án theo đúng quy định của Nhà nước.

- Về tình hình công nợ của dự án.

- Tắt toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng cộng	14.518.187.000	
- Ngân sách nhà nước	14.482.597.000	
	35.590.000	Tắt toán sau thanh toán công nợ dự án

2. Các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 06/7/2018 là:

2.1. Công nợ phải thu: Không.

2.2. Công nợ phải trả, số tiền 35.590.000 đồng, chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

2.3. Kinh phí thanh toán công nợ phải trả: Nguồn cân đối ngân sách địa phương (tại Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh).

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản (Sở Giao thông vận tải) được phép ghi tăng tài sản:

Chi tiết theo nguồn vốn	Tài sản cố định (ĐVT đồng)	Tài sản lưu động
- Ngân sách nhà nước	14.518.187.000	

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh Kon Tum và các đơn vị có liên quan:

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trên; đồng thời cùng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm về việc kiểm soát thanh toán vốn đầu tư theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

- Hướng dẫn cho chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán vốn đầu tư.

- Hướng dẫn, đôn đốc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chủ đầu tư hoàn thành việc giải quyết công nợ và tất toán tài khoản của dự án sau quyết toán.

Điều 4. Giám đốc các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn